

Phát triển thị trường tiền tệ nhằm hoàn thiện cơ chế tác động của chính sách tiền tệ

TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

Đại học Nguyễn Tất Thành

Nguyên tắc chung về tác động của chính sách tiền tệ (CSTT) tới nền kinh tế là sự thay đổi của cung tiền làm thay đổi đường tổng cầu của nền kinh tế, qua đó làm thay đổi mức sản lượng thực, công ăn việc làm và lạm phát. Tuy nhiên, mức độ tác động của CSTT đến nền kinh tế khi thay đổi các điều kiện tiền tệ là rất khác nhau giữa các quốc gia và các giai đoạn phát triển kinh tế, bởi vì sự tác động này còn phụ thuộc nhiều vào lịch sử lạm phát, bản chất và độ sâu của hệ thống tài chính, mức độ phát triển của thị trường tiền tệ của từng quốc gia cùng với nền tảng tài chính quốc tế. Trong đó có thể thấy, thị trường tiền tệ có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc chuyển tải các tác động CSTT đến nền kinh tế, được xem như là cơ sở hạ tầng cho lưu chuyển tiền tệ, cơ sở hạ tầng tốt thì luân chuyển tiền tệ mới thông suốt và ít rủi ro.

Thực trạng thị trường tiền tệ Việt Nam trong vai trò chuyển tải tác động chính sách tiền tệ thời gian qua

Thị trường tiền tệ của Việt Nam kể từ khi đổi mới đến nay đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, gắn với tiến trình đổi mới của nền kinh tế. Các cấu thành trên thị trường đã từng bước được hình thành và phát triển, các sản phẩm trên thị trường ngày càng phong phú.

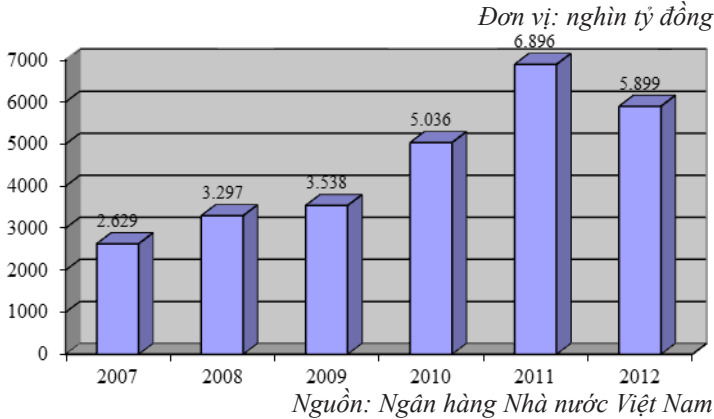
Xét về cấu thành của thị trường, thị trường tiền tệ Việt Nam đã hình thành hầu hết các loại thị trường: Thị trường tiền gửi, thị trường tiền vay, thị trường ngoại tệ và

nội tệ liên ngân hàng, thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp. Tuy nhiên, mức độ phát triển của từng cấu phần không đồng đều.

Về các thành viên tham gia là định chế tài chính thị trường đã có sự phát triển nhanh, mạnh mẽ, đa dạng về hình thức sở hữu, bao gồm các ngân hàng thương mại (NHTM) trong nước, các NHTM nước ngoài, các công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân... Tính đến tháng 10/2013, số thành viên tham gia là các tổ chức tín dụng (TCTD) bao gồm: 1 ngân hàng phát triển, 1 ngân hàng chính sách, 5 NHTM Nhà nước và NHTM có cổ phần chi phối



Biểu đồ 1. Doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, 2007- 2012



của Nhà nước, 34 NHTMCP, 53 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 4 ngân hàng liên doanh, 29 công ty tài chính và cho thuê tài chính, 1 ngân hàng hợp tác xã và 1.132 quỹ tín dụng cơ sở, 1 tổ chức tài chính vi mô.

Bên cạnh việc phát triển số lượng các trung gian tài chính, thì qui mô hoạt động của từng trung gian tài chính cũng phát triển mạnh. Tổng vốn điều lệ của hệ thống ngân hàng trong vòng 10 năm đã tăng hơn 13,7 lần, với tốc độ tăng trưởng trung bình 37%/năm. Trong đó các NHTMCP có tốc độ tăng vốn điều lệ lớn nhất, bình quân 64%/năm, các NHTMNN tăng bình quân 33%/năm. Quy mô tài sản của toàn hệ thống ngân hàng đã tăng lên hơn 10 lần trong giai đoạn 2001-2013 với tốc độ tăng trưởng bình quân 29%/năm. Trong đó, khối NHTMCP có tốc

độ tăng trưởng tổng tài sản nhanh nhất và ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của toàn hệ thống.

Độ sâu trong hoạt động tài chính của các trung gian tài chính cũng tăng khá, thể hiện ở tỷ lệ huy động vốn/GDP từ chỗ chỉ chiếm 38,4% vào năm 2000 đã đạt 127% vào năm 2012, tỷ lệ tín dụng/GDP tăng từ 50% năm 2000 lên tới khoảng 106% năm 2012.

Các công cụ, hình thức giao dịch trên thị trường tiền tệ ngày càng đang dạng, nếu như trước đây chỉ có các hình thức vay, mượn truyền thống với hình thức

giao dịch giao ngay, thì nay các NHTM đã mở rộng nhiều hình thức giao dịch khác ngày càng tăng như thực hiện các giao dịch kỳ hạn, thực hiện các nghiệp vụ mua bán có kỳ hạn và cam kết hoàn trả (Repo), nhiều nghiệp vụ phái sinh khác cũng đã bắt đầu xuất hiện, như các nghiệp vụ swap tiền tệ, lãi suất, giao dịch kỳ hạn, giao dịch quyền chọn. Trong đó, thị trường cho vay, gửi tiền liên ngân hàng là thị trường lâu đời, nòng cốt và hoạt động sôi động nhất, có sự tăng trưởng mạnh cả về quy mô và doanh số giao dịch, giúp cung cấp nguồn vốn thanh khoản cho các TCTD, góp phần không nhỏ đảm bảo an toàn hệ thống.

Vai trò điều tiết thị trường tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có những bước tiến đáng kể, điều tiết cung tiền đã chuyển từ công cụ tiền tệ trực tiếp sang công cụ tiền tệ gián tiếp, lãi suất nền kinh tế hướng tới tự do

hóa, tỷ giá được điều hành linh hoạt sát với cung cầu vốn trên thị trường, nghiệp vụ thị trường mở (OMO) ngày càng trở thành công cụ chủ yếu giúp NHNN can thiệp, điều tiết thị trường.

Trong giai đoạn các TCTD gặp khó khăn (2010- 2011), hoạt động trên OMO của NHNN được tăng cường để hỗ trợ thị trường cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của công cụ này. Bước sang năm 2012, thanh khoản của hệ thống được cải thiện, theo đó,

Bảng 1. Doanh số giao dịch OMO các năm 2008- 2012

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Mua		Bán		Tổng doanh số	Doanh số bình quân theo phiên
	Số phiên	Doanh số mua	Số phiên	Doanh số bán		
0	1	2	3	4	5=2+4	6=5/(1+3)
2008	260	947 207	142	76 972	1 024 179	2 548
2009	262	971 772	68	10 193	981 965	2 976
2010	490	2 094 125	1	7 295	2 101 420	4 280
2011	431	2 800 872	431	0	2 800 872	6 499
2012	299	7 263 677	79	268 404	7 532 081	3 058
Tổng	1 742	7 263 677	721	268 404	7 532 081	3 058

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



khối lượng giao dịch trên OMO cũng giảm hẳn, số phiên giao dịch trở lại với mức độ hoạt động thông thường, phù hợp tiến trình kinh tế.

Giá cả trên thị trường tiền tệ cũng dần được xác định theo quan hệ cung- cầu. Lãi suất bình quân cho vay, gửi tiền liên ngân hàng được xác định hàng ngày trên cơ sở lãi suất giao dịch thực tế của các TCTD, phản ánh cung- cầu vốn trên thị trường.

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho các giao dịch trên thị trường tiền tệ cũng không ngừng được cải thiện. Hầu hết các NHTM đều đã thiết lập được hệ thống ngân hàng lõi (corebanking- hệ thống quản trị ngân hàng tập trung), tăng cường mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin vào các sản phẩm dịch vụ ngân hàng. Các giao dịch trên thị trường tiền tệ giữa NHNN với các TCTD đã được nối mạng qua phần mềm do NHNN cung cấp (sản giao dịch tập trung). Đặc biệt, tháng 01/2013, NHNN đã vận hành hệ thống thu thập, chiết xuất thông tin giao dịch ngoại hối trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing, cho phép thống kê tức thời tất cả các giao dịch hối đoái liên ngân hàng, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý của NHNN, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

Để thị trường tiền tệ phát triển và vận hành thông suốt, một trong những nhân tố quan trọng là phải có một *khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của thị trường*. Thời gian qua, NHNN đã rất quan tâm đến vấn đề này, các văn bản quy phạm pháp luật không ngừng được đổi mới, bổ sung. Cho đến nay, về cơ bản, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã tạo được một hành lang pháp lý cần thiết cho hoạt động của thị trường tiền tệ theo hướng phát triển và hội nhập với thị trường tài chính khu vực và quốc tế. Hoạt động của thị trường tiền tệ đã được quy định ở các văn bản pháp luật ở các mức độ khác nhau, như Luật và các văn bản dưới luật khác. Hệ thống pháp lý cho hoạt động thị trường tiền tệ còn tính đến khả năng hội nhập và sự tham gia ngày càng sâu của Việt Nam vào thị trường tài chính quốc tế, những quy định có tính thông lệ quốc tế phù hợp với thực tế Việt Nam được khuyến khích áp dụng. Gần đây

nhất là sự ra đời Thông tư 21/2012/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá (GTCG) giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư 01/2013/TT-NHNN ngày 07/01/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 21/2012/TT-NHNN bổ sung quy định về hoạt động mua, bán có kỳ hạn GTCG (hoạt động repo) giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm đưa hoạt động Repo vào quy định có quy chuẩn. Ngoài ra, NHNN đã chú trọng đến phát triển cấu trúc vi mô của thị trường tiền tệ thông qua ban hành một số văn bản hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của thị trường tiền tệ như Quy chế môi giới tiền tệ ban hành kèm theo Quyết định 351/2004/QĐ-NHNN ngày 07/4/2004.

Với nền tảng pháp lý đó, trong suốt giai đoạn qua, thị trường tiền tệ Việt Nam đã có bước phát triển nhất định cả về chiều rộng và chiều sâu.

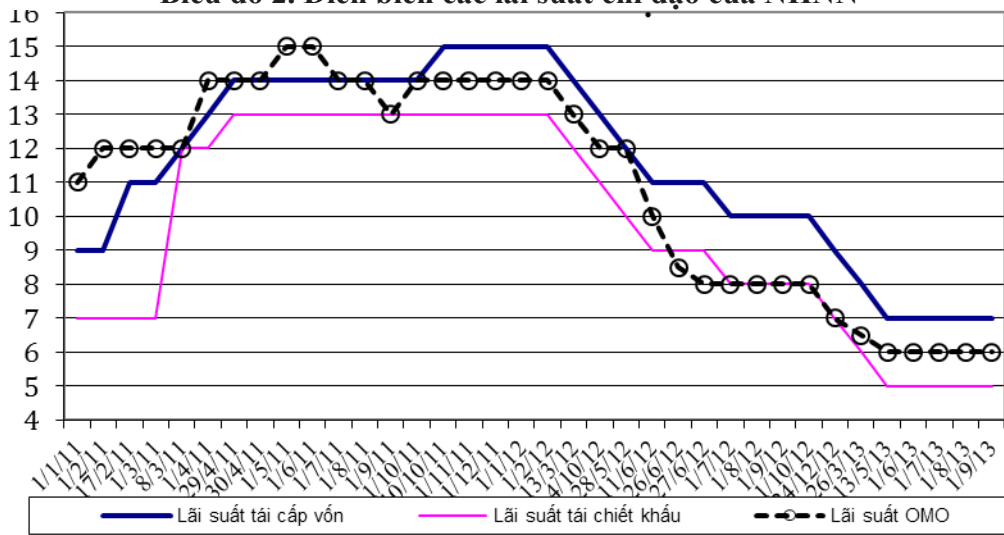
Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển kinh tế, yêu cầu hội nhập thì *thị trường tiền tệ của Việt Nam còn hạn chế, đang ở mức độ phát triển thấp so với thị trường tài chính nói chung và thị trường tiền tệ nói riêng ở các nước trên thế giới*, cụ thể:

- Còn tiềm ẩn rủi ro thị trường, như rủi ro tín dụng, rủi ro thông tin bất đối xứng, rủi ro mất cân đối kỳ hạn... Tín dụng ngân hàng mở rộng nhanh, vượt quá khả năng hấp thụ của khu vực kinh tế thực làm tích tụ rủi ro tín dụng và tất yếu dẫn đến tình trạng nợ xấu tăng lên trong giai đoạn 2001- 2010. Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn có thời điểm lên cao vượt quá 40%. Điều này cho thấy có sự mất cân đối đáng kể trong huy động và cho vay. Tuy nhiên, sau khi NHNN tiến hành thanh tra, giám sát mạnh mẽ, những năm gần đây, đặc biệt kể từ nửa cuối năm 2012, nợ xấu đã được tích cực xử lý, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn đã giảm xuống dưới 20%. Song, đây là những vấn đề đáng quan tâm và cần giải quyết triệt để để tránh xảy ra mất an toàn hệ thống khi tăng trưởng kinh tế và tín dụng nóng trở lại theo chu kỳ kinh doanh, hiệu quả tác động của CSTT sẽ bị suy giảm.

- Các công cụ tài chính tuy đã được mở rộng nhưng vẫn chưa đa dạng: Trái phiếu Chính phủ



Biểu đồ 2. Diễn biến các lãi suất chỉ đạo của NHNN



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

chưa đa dạng về thời hạn; tín phiếu Kho bạc được phát hành với thời hạn 364 ngày là chủ yếu. Chúng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu thương mại chưa trở thành công cụ giao dịch trên thị trường tiền tệ.

- Thị trường thứ cấp còn rất nhỏ bé. Các giao dịch mua, bán có kỳ hạn song phương qua OMO giữa NHNN với các TCTD chiếm ưu thế trên thị trường mua, bán có kỳ hạn. Các hoạt động mua, bán có kỳ hạn giữa các tổ chức tài chính ở Việt Nam còn tương đối ít. Thị trường phái sinh còn chưa phát triển.

Việc thực hiện nghiệp vụ thị trường tiền tệ của NHNN vẫn còn có hạn chế khi chưa có tác dụng

trên OMO đã nằm trong khung lãi suất của lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu, góp phần tích cực định hướng lãi suất thị trường.

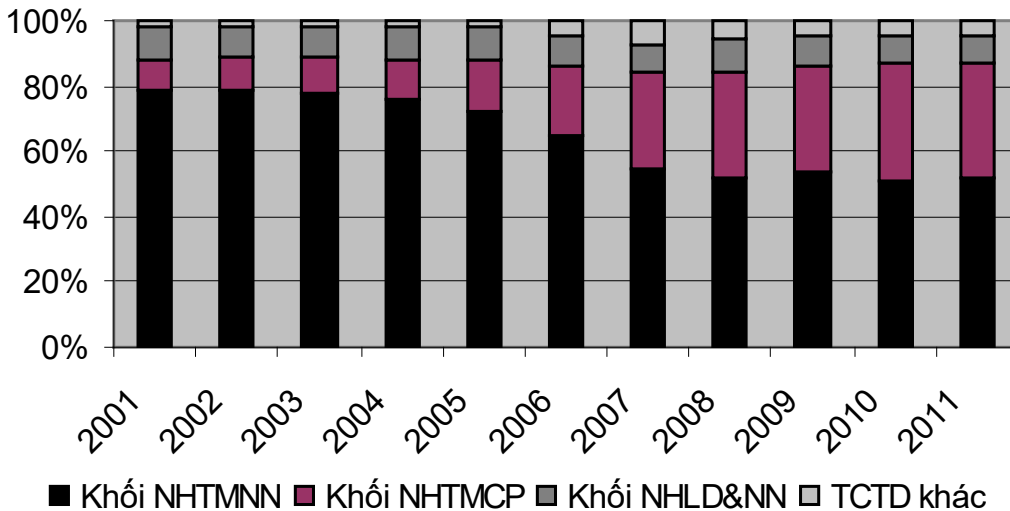
Những hạn chế trên có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến cơ chế tác động và hiệu quả điều hành CSTT của NHNN. *Điều này có thể được phân tích lý giải như sau:*

Trong nền kinh tế thị trường phát triển, lãi suất là biến số kinh tế rất nhạy cảm, chịu tác động bởi tổng hòa các nhân tố (thu nhập, mức giá tăng, cung tiền, lãi suất quốc tế và tỷ giá) và quan hệ cung- cầu tiền tệ. Tuy nhiên, ở Việt Nam, trên thị trường liên ngân hàng thời gian qua cho thấy sự tăng giảm của lãi suất nhiều khi không thuận

định hướng mạnh mẽ đối với thị trường. Chẳng hạn, có những thời kỳ, lãi suất OMO còn cao hơn cả lãi suất tái cấp vốn. Kể từ cuối năm 2012, đặc biệt sang năm 2013, với nhiều nỗ lực cải tiến trong điều hành chính sách của NHNN, lãi suất

chiều với cung-cầu vốn, tình hình này được thể hiện rõ trong những năm 2003 và 2006. Trong thời gian này nguồn vốn ngắn hạn trên thị trường dư thừa, nhưng lãi suất ngắn hạn trên thị trường vẫn có xu hướng tăng

Biểu đồ 3. Thị phần tín dụng của hệ thống các TCTD



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



(lẽ ra phải giảm). Nguyên nhân của tình trạng này là do thị trường tiền tệ của Việt Nam thời kỳ đó còn có sự phân tách và độc quyền: Thị phần tín dụng của hệ thống các TCTD tập trung vào khối NHTM Nhà nước, dẫn tới việc độc quyền trong quyết định giá vốn bởi các NHTM Nhà nước cộng với sự phân đoạn thị trường đã gây ra sự phản ứng chậm chạp của lãi suất tiền gửi và tiền vay trước những thay đổi lãi suất chỉ đạo của NHNN giai đoạn trước năm 2005- 2006.

Giai đoạn 2007- 2011, thị trường lại có những biểu hiện về tính thiếu liên kết và không có phản ứng nhanh trước những tín hiệu chính sách của NHNN. Biểu hiện cụ thể của những hạn chế này là một số ngân hàng đã thiếu tính hợp tác, cho vay liên ngân hàng với lãi suất quá cao và tranh giành khách hàng với các biện pháp thiếu lành mạnh, tăng trưởng tín dụng “ảo” trong tháng cuối năm nhằm tránh CSTT thắt chặt của NHNN.

thị trường tiền tệ với nhau cũng kém chặt chẽ. Chính vì vậy, trong thời gian qua, nhiều tác động của NHNN chưa làm cho các NHTM phản ứng rõ nét trên thị trường huy động và cho vay theo mục tiêu mong muốn, chẳng hạn khi lãi suất tăng NHNN thực hiện cung ứng một lượng tiền nhất định, nhằm bình ổn lãi suất thị trường huy động vốn và ổn định mức lãi suất chỉ đạo, nhưng hành động đó cũng không làm các NHTM phản ứng đúng theo chiều hướng mong muốn của NHNN, lãi suất thị trường huy động vốn không những không giảm mà vẫn có xu hướng tăng nhẹ.

Để tiếp tục phát triển thị trường tiền tệ, tạo cơ sở cho luân chuyển tiền tệ và cơ chế tác động của CSTT được thông suốt hơn, nên chăng cần tiếp tục những giải pháp sau:

(i) Vấn đề cốt lõi để hoàn thiện cơ chế tác động của chính sách tiền tệ là phát triển cơ sở hạ tầng của các trung gian chuyển tải- các trung gian tài

Vấn đề cốt lõi để hoàn thiện cơ chế tác động của chính sách tiền tệ là phát triển cơ sở hạ tầng của các trung gian chuyển tải- các trung gian tài chính, củng cố các thành viên thị trường. Ngoài việc nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro của các trung gian tài chính, cần nâng cao nhận thức và khả năng phân tích thông tin thị trường của các thành viên thị trường để họ có những phản ứng phù hợp với xu hướng thắt chặt hay nới lỏng CSTT của NHNN.

Những năm gần đây, các hiện tượng trên đã được khắc phục khá tích cực, các động thái và tín hiệu điều hành chính sách của NHNN luôn được các TCTD chủ động đón nhận và có sự chuẩn bị phù hợp, giúp gia tăng hiệu quả điều hành chính sách của NHNN.

Phát triển thị trường tiền tệ nhằm hoàn thiện cơ chế tác động của chính sách tiền tệ

Qua xem xét tác động của thay đổi cung tiền của NHNN đến lãi suất VNIBOR kỳ hạn 1 tháng (với điều kiện các nhân tố khác không thay đổi), kết quả cho thấy 1% thay đổi cung tiền có tác động thay đổi ngược chiều 0,03% lãi suất (mức độ giải thích là 53% và độ trễ 1 tháng). Tuy nhiên, tác động từ sự thay đổi lãi suất liên ngân hàng đến lãi suất huy động vốn của nền kinh tế dường như rất kém nhạy cảm và độ trễ rất lớn. Điều đó cũng cho thấy sự gắn kết giữa các loại

chính, củng cố các thành viên thị trường. Ngoài việc nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro của các trung gian tài chính, cần nâng cao nhận thức và khả năng phân tích thông tin thị trường của các thành viên thị trường để họ có những phản ứng phù hợp với xu hướng thắt chặt hay nới lỏng CSTT của NHNN.

(ii) Trong phát triển thị trường tiền tệ, chú trọng phát triển thị trường liên ngân hàng (nội, ngoại tệ), thị trường thứ cấp cho các giấy tờ có giá. Để phát triển thị trường liên ngân hàng, trước hết NHNN cần tăng tính chủ động trong chỉ đạo, tạo tính thanh khoản tốt cho thị trường liên ngân hàng và nhất quán trong điều hành CSTT. Điều này trước hết tạo tâm lý tốt cho các trung gian tài chính, mà chủ yếu là các NHTM không phải dự trữ thanh khoản nhiều, nhất là trong những thời điểm nhu cầu rút tiền lớn. Với mức dự trữ thanh



khoản phù hợp với nhu cầu rút tiền hàng ngày của nền kinh tế, những tác động về cung tiền và lãi suất của NHNN mới làm cho các trung gian tài chính phản ứng nhanh trước những thay đổi đó. Bên cạnh đó, NHNN cũng cần hình thành cơ chế điều hành lãi suất, cùng với điều hành OMO theo hướng khuyến khích các NHTM vay mượn lẫn nhau trên thị trường trước khi tiếp cận nguồn vốn NHNN.

(iii) Thành lập một ban chỉ đạo điều hành CSTT, Ban này họp 2 tháng một lần, đứng đầu Ban phải là Thống đốc NHNN hoặc Phó Thống đốc được uỷ quyền khi Thống đốc vắng, để đưa ra những quyết định điều hành CSTT phù hợp với thực tiễn từng thời điểm. Để Ban có thể ra những quyết định điều hành phù hợp, các Vụ, Cục của NHNN phải chuẩn bị báo cáo phân tích đầy đủ về diễn biến và dự báo các tác động của CSTT để đạt được mục tiêu, phải kết hợp cả phân tích định tính và phân tích định lượng với nhiều phương án, tình huống khác nhau để Ban chỉ đạo quyết định cho chính xác; NHNN cần thống nhất lựa chọn sử dụng một công cụ CSTT cho một mục tiêu.

Đối với việc phát triển thị trường thứ cấp, NHNN cần tăng cường tuyên truyền để các NHTM, các khách hàng của NHTM thấy được lợi ích khi tham gia thị trường mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá (Repo). Mặt khác, bên cạnh sử dụng OMO, NHNN nên hình thành thị trường Repo song phương giữa NHNN với các NHTM lớn. Thị trường này sẽ cho phép NHNN chủ động bơm hút tiền ra/vào NHNN hơn là OMO. Đồng thời NHNN khuyến khích các NHTM hình thành thị trường với các khách hàng.

(iv) Phát triển hệ thống thanh toán liên ngân hàng để đảm bảo hàng ngày NHNN xác định được chính xác lượng vốn thừa/thiếu để có sự kết nối giữa nơi thừa vốn với nơi thiếu vốn trước khi quyết định can thiệp thị trường.

Ở những nước có thị trường tiền tệ phát triển, mọi sự thay đổi điều kiện tiền tệ của NHTW đều tạo phản ứng nhanh của các NHTM theo chiều hướng mong muốn của NHTW. Hiệu quả điều hành này là sự tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó sự phát triển của thị trường tiền tệ là yếu tố

vô cùng quan trọng cùng với vai trò người cho vay cuối cùng của NHTW. Chẳng hạn như ở Thụy Điển, hàng ngày mọi nhu cầu vốn của các NHTM được các NHTM tự dàn xếp, trong một số trường hợp, các NHTM dư thừa vốn trong ngày chưa dàn xếp được với những NHTM thiếu vốn, thì Riksbank (NHTW Thụy Điển) sẽ đứng ra kết nối giữa NHTM thừa vốn với NHTM thiếu vốn, và thông thường các NHTM thiếu vốn sẽ được Riksbank bù đắp khi không còn NHTM nào thừa vốn trên thị trường. Trường hợp ngược lại, khi có NHTM thừa vốn mà không còn NHTM nào thiếu vốn thì Riksbank sẵn sàng cho NH thừa vốn gửi lại Riksbank với mức lãi suất sàn của thị trường. Sự thông suốt của thị trường cũng giúp cho các NHTM có thể dự trữ thanh khoản ở mức thấp, nghĩa là các NHTM đã có sự tính toán tương đối chính xác giữa nguồn vốn và sử dụng vốn (không để quá dư thừa hoặc quá thiếu hụt giữa nguồn vốn và sử dụng vốn). Vì vậy, mọi sự thay đổi điều kiện tiền tệ của Riksbank đều tạo phản ứng nhanh của các NHTM theo chiều hướng mong muốn của Riksbank. ■

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo thường niên của NHNN từ năm 2000- 2012.
2. Báo cáo thường niên của các NHTM từ năm 2000- 2012.
3. Website của NHNN.



Cảnh sát giao thông chặn một chiếc xe, kiểm tra kỹ lưỡng từ bình cứu hoả đến hộp cứu thương, bảo hiểm đường bộ... mọi thứ đều không bắt bẻ vào đâu được: - Thôi được, anh thật là một tài xế gương mẫu. Nào, ta làm 100 gr vodka nhân ngày lễ!

*- Ô không, để anh lại phạt tôi ư?
- Yên tâm uống đi, hôm nay là ngày lễ mà!
- Cưng lỵ xong, người đàn ông chui vào xe đi tiếp. Tay cảnh sát móc máy bộ đàm ra gọi: Alô! Số 3 gọi số 5... Xécgây à, Ivan đây, tớ còn nợ cậu 100 rúp phải không? Hãy lấy số tiền ấy từ chiếc xe trắng sắp chạy qua nhé! Thành cha lái xe vừa uống rượu đấy!*